FireAnt

CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương (UPCOM: DHD)

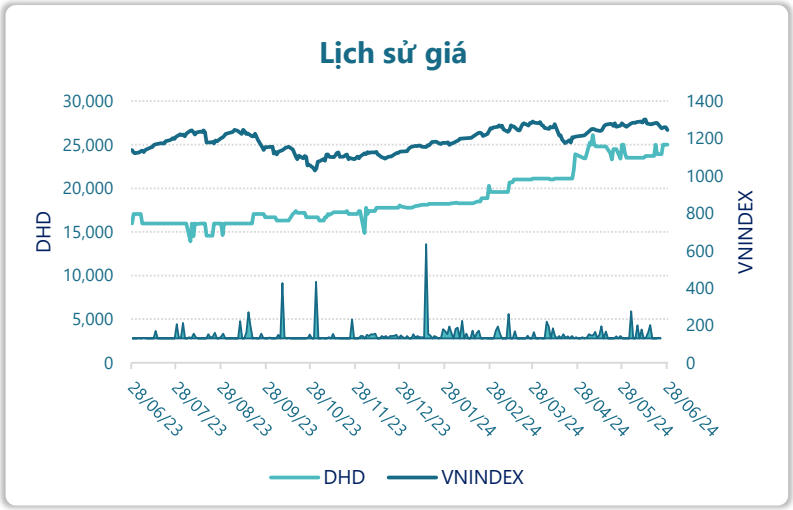

Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**25,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,097
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,919
SL cổ phiếu LH	27,947,317
KLGD BQ 20 phiên (CP)	170
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	699
P/E	20.5
EPS	1,220

DT thuần

Q2/24

174

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 27.0| 18.5%

YoY: ▲ 46.0| 36.1%

LN sau thuế

Q2/24

10.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.98| 23.8%

YoY: ▲ 3.03| 42.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

7.7%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

6T 2024

321

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 3.5%

LN sau thuế

6T 2024

18.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.60| 16.7%

ROE

Q2/24

8.1%

#VALUE!

Kết quả kinh doanh

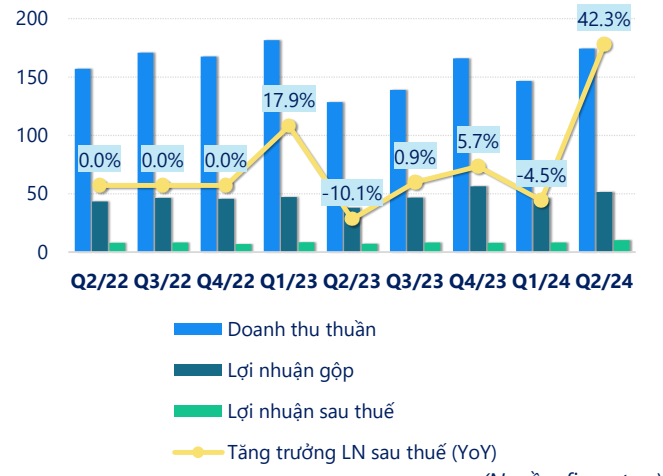

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

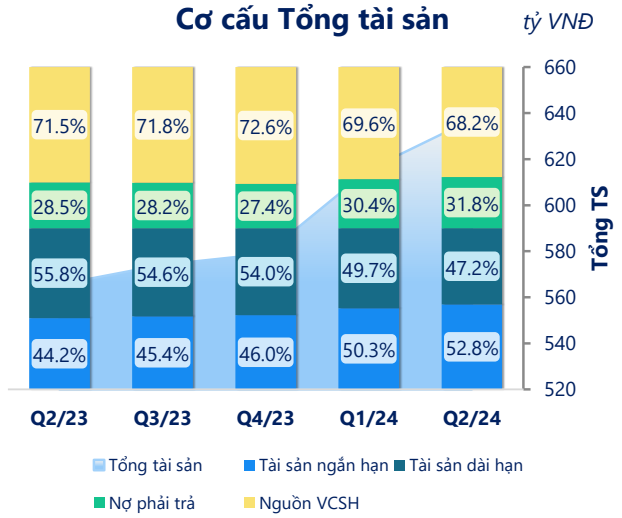

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

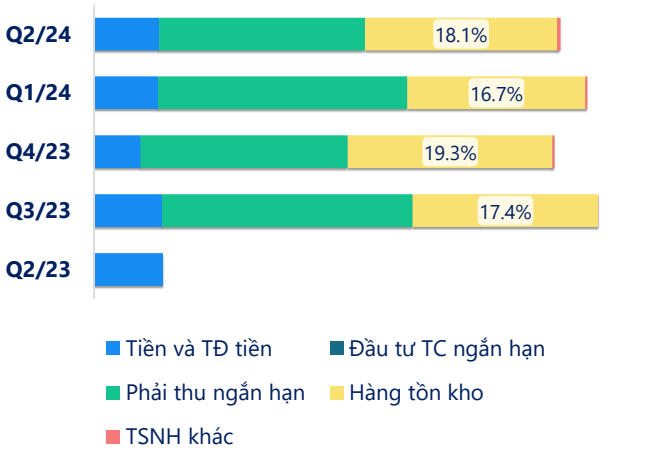

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

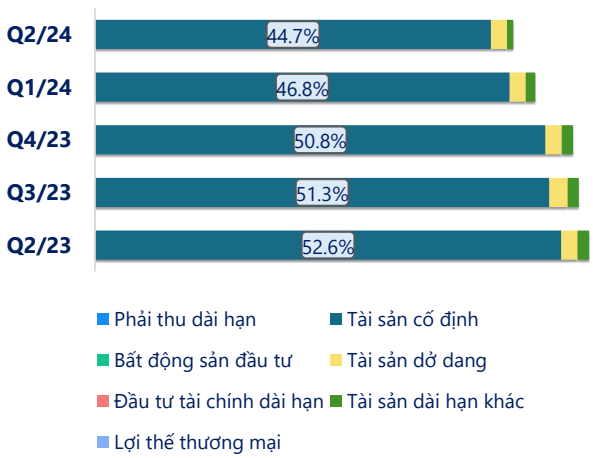

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

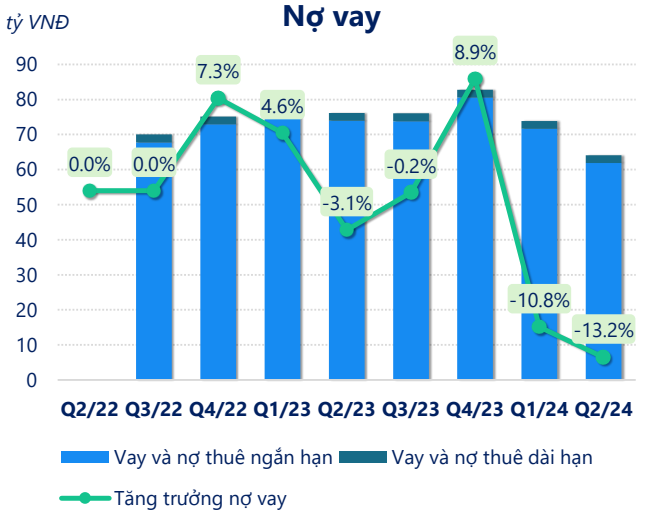

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

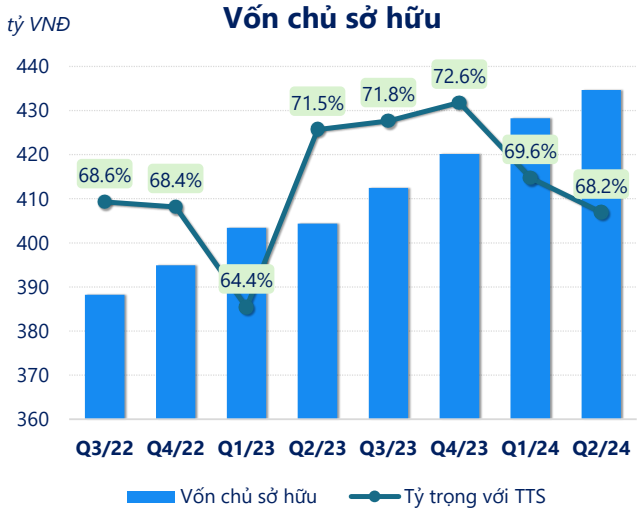

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

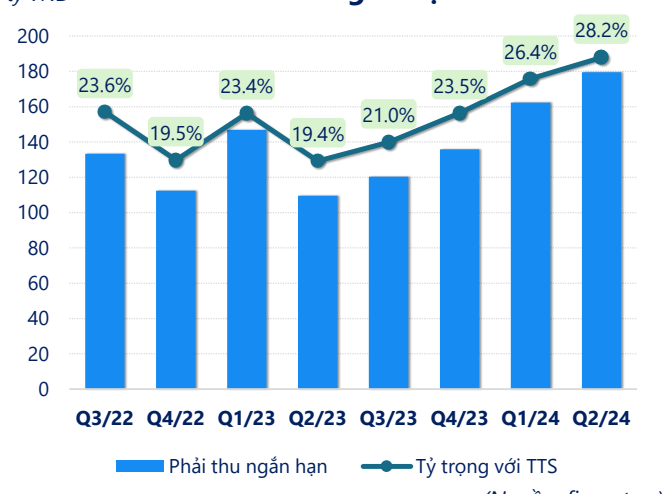

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

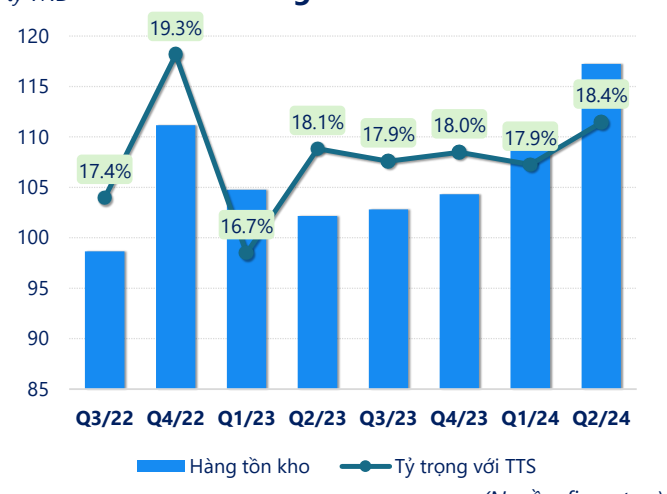

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

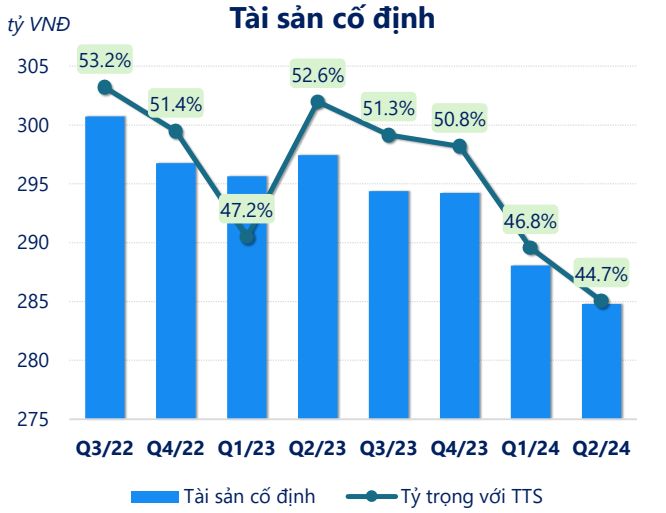

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

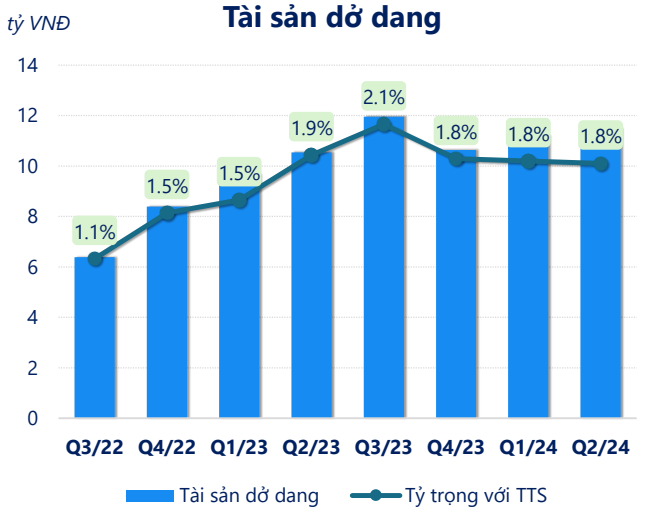

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

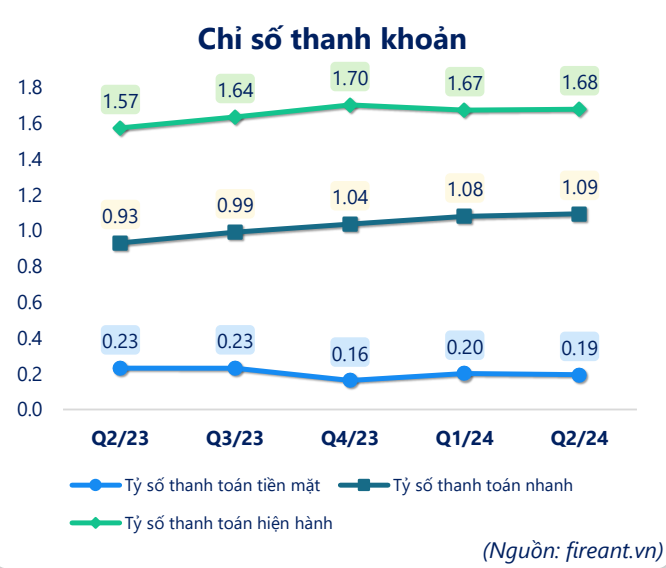

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

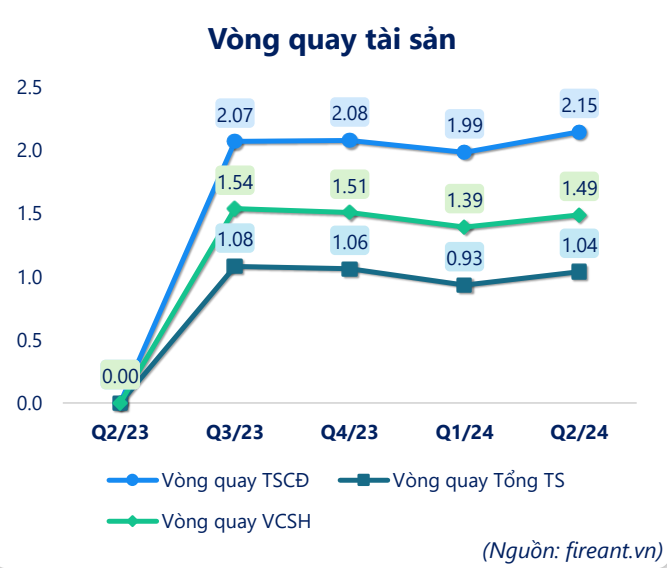

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**566**	**574**	**579**	**615**	**637**
Tài sản ngắn hạn	**250**	**261**	**267**	**310**	**337**
Tiền và tương đương tiền	36.6	36.8	25.4	37.1	38.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	110	120	136	162	180
Hàng tồn kho	102	103	104	110	117
Tài sản ngắn hạn khác	1.77	0.77	1.00	0.33	0.80
Tài sản dài hạn	**315**	**313**	**312**	**306**	**301**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	297	294	294	288	285
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	10.5	12.0	10.6	11.2	11.5
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	7.40	7.07	7.53	6.57	4.44
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**161**	**162**	**159**	**187**	**203**
Nợ ngắn hạn	**159**	**159**	**157**	**185**	**200**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	73.9	73.8	80.6	71.7	61.9
Phải trả người bán ngắn hạn	49.5	40.6	47.4	55.7	75.5
Nợ dài hạn	2.27	2.27	2.23	2.19	2.19
Vay và nợ thuê dài hạn	2.24	2.24	2.21	2.17	2.17
Nguồn vốn chủ sở hữu	**404**	**412**	**420**	**428**	**435**
Vốn chủ sở hữu	**404**	**412**	**420**	**428**	**435**
Vốn điều lệ	204	204	204	204	279
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)